|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THCS, THPT PHAN CHÂU TRINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |   **KẾ HOẠCH DẠY HỌC TRỰC TUYẾN THÁNG 9, 10**  **MÔN: ĐỊA LÝ 8**  **NĂM HỌC 2021 - 2022** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TRỰC TUYẾN ĐỊA LÍ KHỐI 8**

**THÁNG 9 VÀ THÁNG 10**

**(Từ ngày 06/09/2021 đến 31/10/2022)**

| **STT** | **Nội dung/chuyên đề** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức thực hiện** | **Công cụ/**  **phần mềm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần 1**  *(6/9-12/9/2021)* | **Bài 1:** Vị trí địa lí, địa hình và khoáng sản | 1 | **1. Kiến thức**   * Biết được vị trí địa lý, giới hạn châu Á trên bản đồ * Trình bày được đặc điểm về kích thước lãnh thổ châu Á * Trình bày được đặc điểm về địa hình và khoáng sản châu Á.  1. **Năng lực**   **Năng lực chung**   * Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao. * Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, lắng nghe/ phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm.   **Năng lực Địa Lí**   * Nhận thức khoa học địa lí: Xác định được các dạng địa hình của châu Á, kể tên được các sơn nguyên, cao nguyên, dãy núi và hướng núi của châu Á. Sử dụng bản đồ để xác định vị trí và một số đặc điểm sông ngòi và cảnh quan của Châu Á. * Tìm hiểu địa lí: Xác định được sự phân bố của các kiểu khí hậu, các đới khí hậu của châu Á trên bản đồ. Đọc và nhận xét biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của các địa điểm. Phân tích và đánh giá các mối quan hệ nhân quả trong Địa lí. * Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Đọc, phân tích được sự thay đổi khí áp và hướng gió trên bản đồ. Có nhận thức đúng đắn về khí hậu ở từng khu vực là khác nhau do nhiều nguyên nhân và những ảnh hưởng của khí hậu đến sản xuất cũng như đời sống nhân dân.   **3. Phẩm chất**   * Chăm chỉ: Tìm hiểu, phân tích các điều kiện tự nhiên của Châu Á. * Trách nhiệm: Đánh giá được tầm quan trọng của tự nhiên đối với phát triển KT-XH. Khoáng sản châu Á giàu có nhưng cần khai thác hợp lí và tiết kiệm. Đề xuất giải pháp nhằm khắc phục một số khó khăn do các kiểu khí hậu mang lại. Có trách nhiệm bảo vệ các dòng sông và cảnh quan xung quanh | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Tuần 2**  *(13/9-19/9/2021)* | **Bài 2**: Khí hậu châu Á | 1 | **1. Kiến thức**   * Trình bày, giải thích đặc điểm khí hậu Châu Á và nguyên nhân của nó. * Hiểu được sự khác nhau giữa khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa ở Châu Á.  1. **Năng lực**   **Năng lực chung**   * Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao. * Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, lắng nghe/ phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm.   **Năng lực Địa Lí**   * Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí đến các đặc điểm khí hậu của Châu Á. * Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng lược đồ tự nhiên để nêu sự khác nhau giữa khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa ở Châu Á. * Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: nhận thức đúng đắn về khí hậu ở từng khu vực là khác nhau do nhiều nguyên nhân.   **3. Phẩm chất**   * Trách nhiệm: Đề xuất giải pháp nhằm khắc phục một số khó khăn do các kiểu khí hậu mang lại. * Chăm chỉ: Tự tìm hiểu và trình bày được đặc điểm khí hậu châu Á. * Nhân ái: Chia sẽ khó khăn đối với các vùng có khí hậu khắc nghiệt. | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Tuần 3**  *(20/9-26/9/2021)* | **Bài 3**: Sông ngòi và cảnh quan châu Á | 1 | **1. Kiến thức**   * Trình bày được đặc điểm chung của sông ngòi châu Á. * Nêu và giải thích được sự khác nhau về chế độ nước, giá trị kinh tế của các hệ thống sông lớn. * Trình bày được các cảnh quan tự nhiên ở châu Á và giải thích được sự phân bố của một số cảnh quan. * Trình bày được những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên Châu Á.   **2. Năng lực**  **Năng lực chung**   * Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao. * Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, lắng nghe/ phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm. * Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích được các đặc điểm nổi bật về sông ngòi và cảnh quan của Châu Á.   **Năng lực Địa Lí**   * Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng lược đồ tự nhiên Châu Á để xác định các cảnh quan tự nhiên, các hệ thống sông lớn. * Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: Xác lập mối quan hệ giữa khí hậu, địa hình với sông ngòi và cảnh quan tự nhiên   **3. Phẩm chất**   * Trách nhiệm: Bảo vệ các dòng sông và cảnh quan xung quanh. * Chăm chỉ: Tìm hiểu các đặc điểm tự nhiên nổi bật của sông ngòi và cảnh quan ở Châu Á. * Nhân ái: Chia sẽ với những vùng còn gặp nhiều khó khăn của Châu Á. | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Tuần 4**  *(27/9-3/10/2021)* | **Bài 4**: Thực hành: Phân tích hoàn lưu gió mùa ở châu Á | 1 | **1. Kiến thức**   * Hiểu được nguồn gốc hình thành và sự thay đổi hướng gió của khu vực gió mùa châu Á. * Tìm hiểu nội dung loại bản đồ mới: Bản đồ phân bố khí áp và hướng gió.  1. **Năng lực**   **Năng lực chung**   * Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao. * Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, lắng nghe/ phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm.   **Năng lực Địa Lí**   * Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích sự thay đổi khí áp và hướng gió trên bản đồ. * Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng lược đồ phân bố khí áp và gió để xác định vị trí các khí áp cao và thấp ở Châu Á. * Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: Thuận lợi và khó khăn do gió mùa mang lại.   **3. Phẩm chất**   * Chăm chỉ: Phân tích được sự thay đổi khí áp và hướng gió trên bản đồ. | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Tuần 5**  *(4/10-10/10/2021)* | **Bài 5**: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á | 1 | **1. Kiến thức**   * Trình bày và giải thích được một số đặc điểm nổi bật của dân cư xã hội châu Á: * Châu Á có số dân đông nhất so với các châu lục khác, mức độ tăng dân số đạt mức trung bình thế giới. * Sự da dạng và phân bố các chủng tộc sinh sống ở Châu Á. * Biết tên và sự phân bố chủ yếu các tôn giáo lớn của Châu Á.  1. **Năng lực**   **Năng lực chung**   * Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao. * Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, lắng nghe/ phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm.   **Năng lực Địa Lí**   * Năng lực nhận thức khoa học địa lí: kĩ năng so sánh số dân giữa các châu lục, thấy rõ được sự gia tăng dân số. * Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng lược đồ dân cư xã hội Châu Á để xác định vị trí phân bố dân cư, các tôn giáo lớn ở Châu Á. * Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: Liên hệ tôn giáo ở Việt Nam.   **3. Phẩm chất**   * Trách nhiệm: Bảo vệ môi trường ở những nơi đông dân cư. Không phân chia tôn giáo. * Chăm chỉ: Tìm hiểu các đặc điểm dân cư xã hội lớn ở Châu Á. | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Tuần 6**  *(11-17/10/2021)* | **Bài 6**: Thực hành: đọc, phân tích lược đồ phân bố dân cư và các thành phố lớn của Châu Á | 1 | **1. Kiến thức**   * Đặc điểm về tình hình dân số và thành phố lớn của Châu Á * Ảnh hưởng của các yếu tố tự nhiên đến sự phân bố dân cư và đô thị ở châu Á.   **2. Năng lực**  **Năng lực chung**   * Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao. * Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, lắng nghe/ phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm.   **Năng lực Địa Lí**   * Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích lược đồ phân bố dân cư và đô thị của Châu Á, tìm ra đặc điểm phân bố dân cư và các mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên, dân cư, xã hội. * Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng lược đồ Lược đồ mật đồ dân số và các thành phố lớn châu Á xác định nhận biết vị trí các quốc gia các thành phố lớn ở châu Á. * Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: Liên hệ đô thị Việt Nam.   **3. Phẩm chất**   * Chăm chỉ: Biết được đặc điểm dân số, sự phân bố dân cư và giải thích sự phân bố dân cư theo các điều kiện tự nhiên. | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Tuần 7**  *(18/10-24/10/2021)* | **Ôn tập** | 1 | **1. Về kiến thức**.   * Củng cố và khắc sâu các kiến thức đã học.   **2. Về năng lực.**   * Năng lực chung   + Tự chỉ và tự học: HS tự lên kế hoạch ôn tập các nội dung đã được học  + Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận giữa các thành viên khi làm việc nhóm để ôn tập lại các kiến thức đã học.   * Năng lực chuyên biệt: HS khái quát được các nội dung kiến thức địa lí đã học dưới dạng sơ đồ tư duy, kẻ bảng…Vận dụng kiến thức đã học để giải thích 1 số hiện tượng trong cuộc sống hàng ngày.   **3. Về phẩm chất**   * Chăm chỉ: Chủ động, tích cực ôn tập * Nhân ái: Giúp đỡ bạn bè trong thảo luận nhóm, tôn trọng ý kiến phát biểu của bạn bè | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Tuần 8**  *(25/10-31/10/2021)* | **Kiểm tra giữa kỳ I** | 1 | **1. Về kiến thức**   * Kiểm tra các nội dung kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra  1. **Về năng lực**  * Tự chủ và tự học: HS tự lực, làm việc cá nhân để hoàn thành nội dung bài kiếm tra. * Nhận thức khoa học địa lí: Vận dụng kiến thức đã được học để trả lời các câu hỏi trong bài kiểm tra.   **3. Phẩm chất**   * Chăm chỉ: HS ôn tập đề cương để kiểm tra. * Trung thực: HS nghiêm túc làm bài, không gian lận trong thi cử. Không bao che cho hành vi quay cóp của bạn. | Trực tuyến | Zoom Meetings |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **Trần Thị Duyên** | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 09 năm 2021.*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |